

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG

Số: 1071/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Nông, ngày 29 tháng 6 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt tỉnh Đắk Nông đến năm 2020.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 280/QĐ-TTg, ngày 08/03/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt giai đoạn từ năm 2012 đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 3446/QĐ-BGTVT, ngày 04/11/2016 của Bộ Giao thông vận tải phê duyệt đề án nâng cao chất lượng vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt đến năm 2020;

Xét đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 1350/TTr-SGTVT ngày 15/6/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt tỉnh Đắk Nông đến năm 2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã; các đơn vị kinh doanh vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- TT tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Bộ Giao thông vận tải;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Báo Đắk Nông; Đài PT-TH tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CNXD (MNC).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Xuân Hải

KẾ HOẠCH

**Nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt
tỉnh Đắk Nông đến năm 2020**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1071/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2017 của
Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)*

Triển khai thực hiện Quyết định số 3446/QĐ-BGTVT, ngày 04 tháng 11 năm 2016 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng vận tải hành khách công cộng (vận tải hành khách công cộng) bằng xe buýt đến năm 2020. Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông xây dựng kế hoạch thực hiện nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải hành khách bằng xe buýt tỉnh Đắk Nông đến năm 2020 như sau:

I. Căn cứ lập kế hoạch

- Quyết định số 280/QĐ-TTg ngày 08/03/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt giai đoạn từ năm 2012 đến năm 2020;
- Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg ngày 05/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt;
- Quyết định số 3446/QĐ-BGTVT ngày 04/11/2016 của Bộ Giao thông vận tải phê duyệt đề án nâng cao chất lượng vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt đến năm 2020;
- Quyết định số 255/QĐ-UBND ngày 19/02/2013 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phát triển giao thông vận tải tỉnh Đắk Nông đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 03/01/2013 của UBND tỉnh Đắk Nông ban hành Kế hoạch phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2012-2020.

II. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

Kế hoạch nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt tỉnh Đắk Nông đến năm 2020 nhằm phục vụ tốt hơn nhu cầu đi lại của người dân; nâng cao thị phần đảm nhận của loại hình vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt theo hướng thuận tiện, an toàn, nhanh chóng với chi phí hợp lý, xây dựng

hình ảnh xe buýt văn minh, thân thiện, hạn chế sử dụng phương tiện cá nhân, góp phần kiểm chế, tiến tới giảm thiểu tai nạn giao thông và ô nhiễm môi trường.

2. Yêu cầu

- Phát triển mạng lưới tuyến vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt theo từng giai đoạn, đảm bảo kết nối đến tất cả các khu vực đông dân cư, các khu vực có nhu cầu đi lại và tăng độ bao phủ đến các trung tâm phát triển kinh tế, xã hội. Đồng thời kết nối thuận tiện với các công trình đầu mối (Bến xe, trường học, trung tâm thương mại...) và các loại hình vận tải công cộng khác (Taxi, xe khách tuyến cố định,...);

- Có mức giá vé hợp lý, phù hợp với thu nhập của người dân; Từng bước nâng cao chất lượng phương tiện, chú trọng đổi mới phương tiện theo hướng hiện đại, tiện nghi; ưu tiên đầu tư phương tiện sử dụng nhiên liệu sạch, thân thiện với môi trường và hỗ trợ người khuyết tật;

- Phát triển kết cấu hạ tầng (điểm đầu cuối, điểm trung chuyển, điểm dừng, nhà chờ) phục vụ hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt đảm bảo cự ly tiếp cận thuận tiện của hành khách và cung cấp đầy đủ thông tin về hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực quản lý điều hành; tăng cường đào tạo đội ngũ lái xe buýt, nhân viên phục vụ hành khách.

III. Nội dung

Để thực hiện nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt tỉnh Đắk Nông cần thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp. Trong đó chú trọng đến việc phát triển mạng lưới tuyến, giá vé, chất lượng đoàn phương tiện, hệ thống kết cấu hạ tầng phục vụ, chất lượng nguồn nhân lực, việc áp dụng các giải pháp công nghệ và một số nội dung khác. Cụ thể như sau:

1. Phát triển mạng lưới tuyến xe buýt

Phát triển mạng lưới các tuyến vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn từ nay đến năm 2020 được thực hiện trên cơ sở giữ nguyên hiện trạng và điều chỉnh hành trình các tuyến xe buýt hiện tại. Cụ thể: Giữ nguyên hiện trạng các tuyến TP. Buôn Ma Thuột - Gia Nghĩa, TP. Buôn Ma Thuột - Đắk Mil, TP. Buôn Ma Thuột - Đắk Wil, Gia Nghĩa - Kiến Đức, Gia Nghĩa - Quảng Khê; Điều chỉnh hành trình tuyến TP. Buôn Ma Thuột - Krông Nô theo hướng kéo dài xuống tới địa phận xã Quảng Phú. Đồng thời đưa vào khai thác một số tuyến mới liên huyện, các tuyến nội thị Gia Nghĩa.

- Đưa vào khai thác các tuyến xe buýt liên huyện như sau:

+ Tuyến: Kiến Đức - Tuy Đức, đi theo đường Tỉnh lộ 1, qua địa bàn các xã Quảng Tân, Đắk R'Tih, Quảng Tâm, Đắk Búk So và Trung tâm hành chính huyện Tuy Đức.

+ Tuyến: Kiến Đức - Xã Đắc Sin, đi theo đường Tỉnh lộ 5, qua địa bàn các xã Kiến Thành, Nghĩa Thắng, Đạo Nghĩa, Đắc Sin.

+ Tuyến: Gia Nghĩa - Quảng Sơn, đi theo Quốc lộ 28, qua thị xã Gia Nghĩa, xã Đắc Ha, xã Quảng Sơn.

+ Tuyến: Kiến Đức - Đắc Ru, đi theo quốc lộ 14, qua địa bàn các xã Kiến Thành, Quảng Tín, Đắc Ru.

+ Tuyến: Đắc Mil - Đắc Song, đi theo đường tỉnh lộ 3, tỉnh lộ 2 qua địa bàn Thị trấn Đắc Mil, xã Đức Minh, Đắc Sắk của huyện Đắc Mil; xã Đắc Mol, Đắc Hòa, Nam Bình và Thị trấn Đức An của huyện Đắc Song.

- Triển khai đưa vào khai thác các tuyến buýt nội thị Gia Nghĩa, gồm:

+ Tuyến: Đắc R'Moan - Đắc Nia, lộ trình như sau: Trung tâm xã Đắc R'Moan - Đường tránh đô thị Gia Nghĩa - Bến xe khách liên tỉnh - QL14 - Đường 23/3 - Quốc lộ 28 - Bệnh viện tỉnh - Trung tâm xã Đắc Nia.

+ Tuyến: Sùng Đức - Khu tái định cư Đắc Nia, lộ trình như sau: Trung tâm huấn luyện Công an tỉnh - Đường Lê Duẩn - Đường Đinh Tiên Hoàng - Đường Nổi hai trung tâm - Trung tâm hành chính thị xã Gia Nghĩa - Đường Quang Trung - Đường 23/3 - Đường Lê Lai - Đường Phan Đăng Lưu - Đường 23/3 - Khu tái định cư Đắc Nia.

2. Giá vé

Đối với tất cả các tuyến xe buýt đang khai thác và các tuyến sẽ đưa vào khai thác từ nay đến 2020 đều áp dụng theo hình thức xã hội hóa, các đơn vị khai thác tuyến căn cứ theo chi phí đầu vào, lợi nhuận định mức và mức doanh thu dự tính để xây dựng mức giá vé cho phù hợp, đảm bảo hài hòa giữa lợi ích của doanh nghiệp cũng như lợi ích của hành khách đi xe.

Các đơn vị kinh doanh khai thác các tuyến xe buýt tự cân đối chi phí để thực hiện chính sách miễn 100% giá vé đối với trẻ em dưới 06 tuổi, người khuyết tật nặng; Giảm tối thiểu 50% giá vé đối với người cao tuổi.

3. Đoàn phương tiện

Nâng cao chất lượng đoàn phương tiện vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt thông qua công tác đầu tư mới, thay thế phương tiện đã cũ, xuống cấp, giảm tuổi đời bình quân của phương tiện. Đến năm 2020, tuổi đời bình quân của phương tiện không quá 12 năm.

Khuyến khích sử dụng các phương tiện sử dụng nhiên liệu sạch nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường trong hoạt động vận tải: Tỷ lệ phương tiện sử dụng nhiên liệu sạch phải đạt tối thiểu 5% tổng số phương tiện.

Ưu tiên khai thác các phương tiện có khả năng hỗ trợ người khuyết tật: tỷ lệ đạt tối thiểu 5% tổng số phương tiện.

4. Xây dựng kết cấu hạ tầng

a) Điểm đầu, điểm cuối

Đối với điểm đầu, điểm cuối của các tuyến xe buýt sẽ lấy bến xe khách tại các huyện, kết hợp với Bến xe khách liên tỉnh tại thị xã Gia Nghĩa và một số điểm khác làm điểm đầu, cuối của các tuyến. Cụ thể:

- + Bến xe Quảng Khê: Tuyến Gia Nghĩa - Quảng Khê.
- + Bến xe Quảng Sơn: Tuyến Gia Nghĩa - Quảng Sơn.
- + Bến xe Krông Nô: Tuyến TP. Buôn Ma Thuột - Krông Nô.
- + Bến xe huyện Đăk R'Lấp: Kiến Đức - Tuy Đức; Kiến Đức - Đăk Sin; Kiến Đức - Cai Chanh.

+ Điểm tại Bến xe liên tỉnh tại thị xã Gia Nghĩa: Tuyến Gia Nghĩa - TP. Buôn Ma Thuột; Gia Nghĩa - Kiến Đức; Gia Nghĩa - Quảng Khê.

Còn lại các điểm đầu, cuối khác sẽ bố trí tại những vị trí thích hợp và phải đảm bảo đủ diện tích cho xe buýt quay trở đầu xe, đỗ xe chờ hành khách và phải đảm bảo trật tự an toàn giao thông.

Tại các điểm đầu, cuối tuyến phải có bảng thông tin về tuyến: Tên tuyến, số hiệu tuyến, lộ trình tuyến, tần suất chạy xe, thời gian hoạt động trong ngày của tuyến, số điện thoại của cơ quan quản lý, doanh nghiệp, hợp tác xã; có nhà chờ và các công trình phụ trợ khác.

b) Hệ thống điểm dừng đón trả khách, nhà chờ xe buýt

- Hệ thống điểm dừng: Rà soát, bổ sung hoặc sửa chữa lại hệ thống các điểm dừng đón, trả khách trên các tuyến xe buýt đang khai thác; Khảo sát, lắp đặt các điểm dừng đối với các tuyến mới đưa vào khai thác, đảm bảo phù hợp với nhu cầu đi lại của nhân dân, phù hợp các quy định của pháp luật về hình thức, khoảng cách giữa các điểm dừng đón, trả khách (khoảng cách tối đa các tuyến nội thị là 700m, ngoại thành, ngoại thị là 3.000m). Các thông tin niêm yết tại các điểm dừng đón, trả khách phải có số hiệu tuyến, điểm đầu, điểm cuối của tuyến xe buýt.

- Nhà chờ xe buýt: Đối với các tuyến ngoại thành, ngoại thị thì hệ thống nhà chờ phải lắp đặt được tối thiểu tại hai điểm đầu, cuối tuyến. Đối với các tuyến nội thị Gia Nghĩa, ngoài các nhà chờ tại điểm đầu, điểm cuối thì lắp đặt thêm tại một số điểm dừng đón, trả khách có lưu lượng hành khách lớn như các Trường học, cơ quan, trung tâm thương mại, y tế, văn hóa ... Hình thức các nhà chờ được thiết kế theo hướng tiện dụng, xanh, sạch, đẹp để đảm bảo mỹ quan đô thị. Tại các nhà chờ phải niêm yết đầy đủ các thông tin về các tuyến xe buýt, số điện thoại đường dây nóng của đơn vị khai thác và cơ quan quản lý tuyến.

c) Bãi đỗ xe

Ngoài bãi đỗ xe của các đơn vị khai thác các đơn vị có thể thuê một phần diện tích của các bến xe hoặc các vị trí thích hợp khác dùng làm bãi đỗ xe chờ hoặc bãi đỗ xe qua đêm.

5. Nguồn nhân lực

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đầu vào cả trên phương diện quản lý và phục vụ. Đối với nguồn nhân lực quản lý cần đảm bảo các điều kiện về bằng cấp, kinh nghiệm quản lý. Đối với nguồn nhân lực phục vụ (lái xe, nhân viên bán vé) cần đảm bảo các yêu cầu về bằng cấp, sức khỏe, các kiến thức trong giao tiếp, ứng xử.

Thường xuyên tổ chức đào tạo, tập huấn cho nguồn nhân lực phục vụ như lái xe, phụ xe và nhân viên bán vé, những người tiếp xúc trực tiếp với hành khách về kỹ năng, văn hóa ứng xử; trau dồi, chia sẻ kinh nghiệm về thái độ ứng xử của đội ngũ lái xe và nhân viên trong từng tình huống cụ thể.

Tăng cường đào tạo, tập huấn đội ngũ lái xe theo các chương trình lái xe sinh thái tiết kiệm nhiên liệu nhằm tiết giảm chi phí hoạt động cũng như tăng cường bảo vệ môi trường.

6. Về khoa học công nghệ

Từng bước tiếp cận, triển khai hệ thống vé thông minh (Smartcard) để đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân bằng các phương thức vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt. Đa dạng hóa hình thức bán vé (trực tiếp, online, qua điện thoại...) và loại vé (vé lượt, vé tuyến, vé liên tuyến v.v...) phù hợp với nhu cầu của các nhóm đối tượng khác nhau.

Ứng dụng công nghệ GPS vào quản lý điều hành và kiểm soát các tiêu chí chất lượng phục vụ xe buýt. Nâng cao năng lực của nhân viên điều hành, nhân viên trực tiếp làm việc trên xe để khai thác sử dụng hiệu quả, kịp thời phát hiện thông tin và nhanh chóng khắc phục các sự cố hư hỏng phương tiện, vi phạm lộ trình.

Thực hiện thông báo tự động các điểm dừng sắp tới cho hành khách đi xe chủ động trong việc xác định điểm dừng cần xuống. Triển khai ứng dụng công nghệ điện tử đèn Led nhằm thông tin trực tuyến cho hành khách trên xe.

Ngoài các nội dung chủ yếu trên cần phải tăng cường công tác quản lý, giám sát về chất lượng phương tiện, cơ sở hạ tầng, mạng lưới hoạt động; Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nhằm kiểm soát các tiêu chí phục vụ hành khách của xe buýt như: lộ trình, dừng đón trả khách đúng quy định, thời gian, chi phí, thái độ phục vụ v.v...

Cung cấp đầy đủ thông tin về mạng lưới, thời gian, lịch trình, giá vé... của các tuyến trên website của Sở Giao thông vận tải, các đơn vị khai thác tuyến, các phương tiện truyền thông như đài phát thanh, đài truyền hình, báo chí.

Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền về văn hóa sử dụng xe buýt và các phương tiện giao thông công cộng. Đặc biệt tại các trường học, các cơ quan, đơn vị để nhằm giáo dục ý thức sử dụng xe buýt một cách văn minh, lịch sự...

IV. Tổ chức thực hiện

1. Sở Giao thông vận tải:

Là cơ quan chủ trì tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của kế hoạch nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt tỉnh Đắk Nông đến năm 2020; có trách nhiệm tham mưu cho UBND tỉnh về các chế độ, chính sách hỗ trợ đối với các đơn vị kinh doanh vận tải và hành khách đi xe nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt cho phù hợp với từng giai đoạn cụ thể;

Thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt tỉnh Đắk Nông; tuyên truyền, hướng dẫn các đơn vị kinh doanh vận tải trong việc mở, khai thác các tuyến xe buýt được quy hoạch. Đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, xử lý những trường hợp vi phạm các quy định trong hoạt động vận tải khách bằng xe buýt.

Định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm báo cáo kết quả quá trình thực hiện Kế hoạch về UBND tỉnh để theo dõi, chỉ đạo.

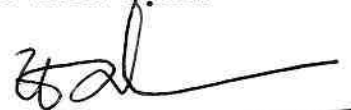
2. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Có trách nhiệm tăng cường công tác kêu gọi đầu tư, tổ chức hướng dẫn các doanh nghiệp, hợp tác xã khi thực hiện đăng ký kinh doanh vận tải hành khách đường bộ nói chung và vận tải khách công cộng bằng xe buýt nói riêng.

3. Quỹ Đầu tư phát triển Đắk Nông: thực hiện hỗ trợ, hướng dẫn các doanh nghiệp trong việc tiếp cận, vay vốn ưu đãi đầu tư từ Quỹ Đầu tư phát triển Đắk Nông theo quy định về ưu đãi của tỉnh đối với hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.

4. Các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã: Tăng cường công tác tuyên truyền đối với cán bộ, công nhân viên, học sinh, sinh viên tăng cường sử dụng phương tiện vận tải hành khách công cộng, hạn chế sử dụng phương tiện cá nhân nhằm từng bước giảm thiểu ô nhiễm môi trường, tai nạn giao thông.

5. Các đơn vị kinh doanh vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt: Căn cứ các nội dung kế hoạch tổ chức thực hiện đầy đủ các giải pháp nhằm từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ như mục đích và các yêu cầu đã đề ra; Không ngừng nâng cao năng lực vận chuyển; thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật trong hoạt động kinh doanh vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Xuân Hải